TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0310/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Võ Nguyễn Quốc A**, sinh năm 1988, địa chỉ: số 441 đường P, Phường S, quận Bình Thạnh,Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà **Thái Ngọc Quỳnh B**, sinh năm 1994, địa chỉ: số 441 đường P, Phường S, quận Bình Thạnh,Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Thái Ngọc Quỳnh B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Võ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/12/2012 và Võ Trường D, sinh ngày 20/05/2019. Đôi bên thỏa thuận giao trẻ Võ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/12/2012 cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao trẻ Võ Trường D, sinh ngày 20/05/2019 cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên ông A và bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Thái Ngọc Quỳnh B tự nguyện nộp.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Thái Ngọc Quỳnh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/11/2012 cho Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Thái Ngọc Quỳnh B hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung tên Võ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/12/2012 và Võ Trường D, sinh ngày 20/05/2019. Đôi bên thỏa thuận giao trẻ Võ Ngọc Minh C sinh ngày 07/12/2012 cho ông A trưc tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao trẻ Võ Trường D, sinh ngày 20/05/2019 cho B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên ông A và B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: 300.000 đồng, Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Thái Ngọc Quỳnh B tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0054869 ngày 04 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ngọc Yến